

Bản án số: 96/2022/HS-ST

Ngày: 03 - 11 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YS, TỈNH TQ

T phần những người tiến hành tố tụng gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Quỳnh

Thư ký phiên tòa: Bà Quan Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện YS, tỉnh TQ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YS, tỉnh TQ tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện YS, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự thụ lý số 85/2022/TLST-HS, ngày 19 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2022/QĐXXST-HS, ngày 28/10/2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lý Văn T**, sinh ngày 01/10/1993 tại tỉnh TQ.

Nơi cư trú: Thôn T1, xã HL, huyện YS, tỉnh TQ.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Dao; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12. Con ông Lý Văn Đ, sinh năm 1967 và con bà Bàn Thị Q, sinh năm 1973; vợ, con: Chưa có.

* Tiền án: 03 tiền án:

- Bản án số 48 ngày 25/7/2016, của TAND huyện ĐH, tỉnh PT xử phạt 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; bồi thường cho anh Nguyễn Cao Cường và chị Ngô Thị Hiền số tiền 79.275.000 đồng; án phí HSST 200.000 đồng và 3.963.000 đồng án phí dân sự (áp dụng điểm e, khoản 2, Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

- Bản án số 35 ngày 15/8/2016, của TAND huyện CH, tỉnh TQ xử phạt 12 tháng tù và bồi thường cho bị hại số tiền 21.000.000 đồng; 200.000 đồng án phí HSST và 525.000 đồng án phí dân sự (áp dụng khoản 1, Điều 138; Điều 33; điểm b, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 BLHS 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

- Bản án số 36 ngày 26/8/2016 của TAND huyện YS, tỉnh TQ xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; Truy thu số tiền 3.200.000 đồng; bồi

thường cho T tiểu học HL 2, huyện YS số tiền 14.040.000 đồng; bồi thường cho chị Phạm Thị T3 T2 số tiền 14.625.000 đồng, anh Bàn Văn H số tiền 1.300.000 đồng; anh Bùi Văn hòa số tiền 14.500.000 đồng; anh Nguyễn Trọng D số tiền 3.000.000 đồng và phải chịu 200.000 đồng án phí HSST và 2.373.000 đồng án phí dân sự (áp dụng điểm b, e khoản 2 Điều 138, điểm i khoản 1 Điều 48; đoạn 1 điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Quyết định tổng hợp hình phạt số 03 ngày 04/10/2016 của TAND huyện YS: Tổng hợp hình phạt 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại bản án hình sự sơ thẩm số 48 ngày 25/7/2010 của TAND huyện ĐH, tỉnh PT với hình phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại bản án hình sự sơ thẩm số 35 ngày 15/8/2016 của TAND huyện CH, tỉnh TQ với hình phạt 04 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại bản án hình sự sơ thẩm số 36 ngày 26/8/2016 của TAND huyện YS, tỉnh TQ: buộc Lý Văn T phải chấp hành hình phạt chung của 03 bản án là 08 năm 06 tháng tù (chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/6/2022).

* Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/9/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh TQ. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Anh La Văn T, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn NH, xã TS, huyện YS, tỉnh TQ. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Văn T4, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn Trung T, xã Phú T5, huyện YS, tỉnh TQ. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

Anh Giàng Seo V, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Thôn Nà Mộng, xã HL, huyện YS, tỉnh TQ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 28/6/2022, Lý Văn T (có 03 tiền án về tội trộm cắp tài sản) điều khiển xe gắn máy biển số 22AA- 086.70 (xe của bố T là ông Lý Văn Đ) đi từ nhà đến khu vực khai thác gỗ tại thôn NH, xã TS, huyện YS để làm thuê. Khoảng 11 giờ cùng ngày, T điều khiển xe đi quanh khu vực khai thác để tìm việc làm thuê, khi đi đến khu vực ngòi Dăng thuộc thôn NH thì phát hiện tại hiên nhà anh La Văn T có để 01 chiếc cửa xăng (cửa máy) nên T đã nảy sinh ý định trộm chiếc cửa trên để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. T dừng xe lại, nghe ngóng, quan sát trong nhà anh T và xung quanh thấy không có người, Lý Văn T dựng xe rồi đi

vào hiên nhà xách chiếc cưa xăng ra để lên yên sau xe máy rồi nổ máy điều khiển xe đi về. Khi đi được một đoạn, T dừng lại kiểm tra và phát hiện chiếc máy cưa không hoạt động (bị hỏng), T mang chiếc cưa đến quán của anh Giàng Seo V, thôn Nà Mộ, xã HL, huyện YS gửi lại đó để sửa chữa. Đến Sáng ngày 29/6/2022, T đến lấy chiếc cưa trên rồi mang bán cho anh Nguyễn Văn T4, trú tại thôn Trung T, xã Phú T5, huyện YS với số tiền là 2.000.000 đồng (*khi mua, bán trao đổi anh T4 không biết chiếc máy cưa trên là tài sản do T trộm cắp mà có*). Số tiền bán máy cưa, T đã chi tiêu cá nhân hết. Hồi 06 giờ ngày 27/9/2022, Lý Văn T tự đến Công an xã TS tự thú và khai báo về hành vi phạm tội của bản thân. Tiến hành xác minh, kiểm tra theo lời khai của Lý Văn T, Công an xã TS đã thu giữ được chiếc cưa xăng trên và xác định người bị hại là anh La Văn T, trú tại thôn NH, xã TS, anh La Văn T đã đến Cơ quan điều tra trình báo lại vụ việc.

Tại Kết luận định giá tài sản số 48 ngày 29/9/2022, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện YS kết luận: 01 chiếc cưa xăng trên có trị giá là **1.875.000 đồng** (*Một triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*).

Quá trình điều tra Lý Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số: 90/QĐ-VKSYS, ngày 19/10/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện YS đã truy tố Lý Văn T về tội Trộm cắp tài sản quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như Quyết định truy tố và đề nghị:

- * Tuyên bố bị cáo Lý Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản.

- * Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Lý Văn Trương từ 09 (*chín*) đến 12 (*mười hai*) tháng tù. T4 hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 27/9/2022

- * Về vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ 01 cưa xăng nhãn hiệu STIHL 361 màu vàng cam; ngày 04/10/2022 đã trả lại chiếc cưa xăng trên cho chủ sở hữu là anh La Văn T nên không đề nghị xem xét.

- * Về trách nhiệm dân sự: Anh La Văn T đã nhận lại tài sản bị mất cắp và không yêu cầu, đề nghị gì. Bị cáo đã bồi thường cho anh Nguyễn Văn T4 số tiền 2.000.000 đồng, anh T4 không có yêu cầu, đề nghị gì nên không đề nghị xem xét.

- * Áp dụng Điều 136; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, để buộc bị cáo phải chịu án phí.

- * Áp dụng các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự để tuyên quyền kháng cáo bản án cho bị cáo theo quy định.

Bị cáo không tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Nói lời sau cùng bị cáo xin Tòa án cho hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, từ chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 11 giờ ngày 28/6/2022, tại thôn NH, xã TS, huyện YS, tỉnh TQ: Lý Văn T, có tiền án về tội trộm cắp tài sản, đã có hành vi trộm cắp của gia đình anh La Văn T 01 chiếc cửa xăng có trị giá 1.875.000 đồng (*Một triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*). Hành vi của bị cáo Lý Văn T đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Trong vụ án này có đủ điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 456 Bộ luật Tố tụng hình sự đó là: Người thực hiện hành vi phạm tội tự thú; sự việc phạm tội đơn giản, chứng cứ rõ ràng; tội phạm đã thực hiện là tội phạm ít nghiêm trọng; người phạm tội có nơi cư trú, lý lịch rõ ràng nên vụ án đủ điều kiện để điều tra, truy tố, xét xử theo thủ tục rút gọn là phù hợp.

Vì mục đích vụ lợi bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương và trực tiếp xâm phạm vào quyền sở hữu đối với tài sản của người khác. Nên cần xử bị cáo mức hình phạt tù nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để dẫn dắt giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[2]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi quyết định mức hình phạt cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo T khẩn khai báo, người phạm tội tự thú, bị cáo sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn đó là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để áp dụng quyết định mức hình phạt đối với bị cáo cho phù hợp.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo có H cảnh khó khăn, không có thu nhập ổn định nên không phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4]. Về vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra thu giữ 01 cửa xăng nhãn hiệu STIHL 361 màu vàng cam; ngày 04/10/2022 đã trả lại chiếc cửa xăng trên cho chủ sở hữu là anh La Văn T nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Anh La Văn T đã nhận lại tài sản bị mất cắp và không yêu cầu, đề nghị gì. Bị cáo đã bồi thường cho anh Nguyễn Văn T4 số tiền

2.000.000 đồng, anh T4 không có yêu cầu, đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[7]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện YS, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện YS, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự:

- Tuyên bố: Bị cáo Lý Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản.
- Xử phạt: Bị cáo Lý Văn T **09 (chín)** tháng tù. T4 hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 27/9/2022

2. Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong T4 hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong T4 hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TQ;
- VKSND tỉnh TQ;
- VKSND huyện YS;
- Bị cáo; Người tham gia TT;
- CQCSĐT Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở Tư pháp TQ;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Quỳnh

Hội đồng xét xử sơ thẩm

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Huệ – Hà Thị Vinh

Nguyễn Xuân Thuỷ

- Tòa án nhân dân tỉnh TQ;
- VKSND tỉnh TQ;
- VKSND h. YS;
- Bị cáo; Người tham gia TT;
- CQCSĐT Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Sở Tư pháp TQ;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS.

Nguyễn Xuân Thuỷ

Hội đồng xét xử sơ thẩm

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Huệ – Hà Thị Vinh

Nguyễn Xuân Thuỷ

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TQ;
- VKSND tỉnh TQ;
- VKSND h. YS;
- Bị cáo; Người tham gia TT;
- CQCSĐT Công an huyện;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Chi cục THADS huyện;
- Sở Tư pháp TQ;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS.

Nguyễn Xuân Thuỷ

Hội đồng xét xử sơ thẩm

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quang Thắng – Hà Thị Vinh

Nguyễn Xuân Thuỷ

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TQ;
- VKSND tỉnh TQ;
- VKSND h. YS;
- Bị cáo; Người tham gia TT;
- CQCSĐT Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở Tư pháp TQ;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Thuỷ